

Số *M* /2020/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày *31* tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với
các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
*Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*
Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 năm 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*
*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9
năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu
ché xuất, khu kinh tế;*

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2020 và thay thế Quyết định số 517/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 1363/QĐ-

UBND ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý môi trường trong các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Báo Bắc Kạn;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số **01**/2020/QĐ-UBND
ngày **31** tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh do Ban Quản lý các khu công nghiệp (sau đây viết tắt là BQL) được giao quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với BQL; các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có KCN; chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN; các cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, địa phương theo quy định pháp luật và Quy chế này.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, địa phương; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong mỗi nội dung phối hợp.

4. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư trong KCN thuộc phạm vi điều chỉnh theo khoản 1 Điều 1 Quy chế này.

Điều 3. Nội dung phối hợp

BQL phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các KCN một số lĩnh vực sau đây:

1. Quản lý nhà nước về đầu tư, xúc tiến đầu tư.

2. Quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng trong khu công nghiệp.
3. Quản lý nhà nước về môi trường.
4. Quản lý nhà nước về lao động, doanh nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm.
5. Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.
6. Quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội.
7. Quản lý an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.
8. Quản lý xuất nhập khẩu, thuế.
9. Quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trong các KCN.
10. Công tác thanh tra, kiểm tra trong KCN.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với KCN.
2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.
3. Tổ chức họp, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp.
4. Các hình thức khác (gửi văn bản, thư điện tử, điện thoại...).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại KCN

1. Trách nhiệm của BQL

a) Chủ trì việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về đầu tư, tài chính, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn lao động...) cho các doanh nghiệp trong các KCN;

b) Gửi kế hoạch và mời cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có KCN cử đại diện tham gia; đồng thời có trách nhiệm đôn đốc các Doanh nghiệp KCN thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có KCN

Phối hợp tham gia về nội dung và cử cán bộ tham gia để giải đáp các vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư, xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của BQL

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm về xúc tiến đầu tư vào các KCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan đề xuất các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các KCN phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh;

d) Tiếp nhận hồ sơ, gửi văn bản kèm hồ sơ xin ý kiến thẩm định của các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan, tổng hợp, xem xét cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với những dự án vượt thẩm quyền;

đ) Khi điều chỉnh, chấm dứt hoạt động dự án phải thông báo với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sao gửi các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý đầu tư, giám sát và đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, thực hiện các điều khoản cam kết của các dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trong KCN;

g) Đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án đầu tư trong KCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có KCN để nắm tình hình, phối hợp quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch huy động, bố trí các nguồn vốn ngân sách hằng năm, trung hạn và nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các KCN;

b) Đề xuất các cơ chế chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các KCN phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Trao đổi thông tin với BQL trước khi thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp đăng ký thành lập tại các KCN của tỉnh;

d) Gửi về BQL bản sao Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp trong các KCN để theo dõi thực hiện nội dung điều chỉnh dự án đầu tư;

đ) Khi quyết định chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp có dự án đầu tư trong KCN, thông báo cho BQL biết để thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 7. Phối hợp trong công tác quản lý đất đai và xây dựng trong KCN

1. Trách nhiệm của BQL

a) Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng KCN lập quy hoạch chi tiết KCN;

b) Yêu cầu các nhà đầu tư gửi hồ sơ đến Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình đầu xây dựng trong khu công nghiệp theo quy định tại Điều 10, Điều 13 và Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng quản lý nhà nước về chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật KCN do Sở Xây dựng quản lý;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong KCN lập hồ sơ đất đai và tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất cho các nhà đầu tư. Xác nhận tình trạng hợp pháp về tài sản gắn liền với đất, việc quản lý sử dụng đất của các doanh nghiệp trong các KCN khi có yêu cầu;

đ) Tổ chức kiểm tra, xác định thời điểm và tình trạng vi phạm về đất đai tại KCN và phạm vi được giao quản lý; phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức kiểm tra, thanh tra và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định;

e) Được phép ký hợp đồng thuê đất, bàn giao mốc giới đất cho các nhà đầu tư khi có văn bản ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì trong việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thu hồi, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư và quản lý đất đai tại các KCN;

b) Phối hợp với BQL và chính quyền địa phương xử lý vướng mắc và các nội dung khác liên quan đến quản lý đất đai trong các KCN. Hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu; tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với BQL để quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu và kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trong KCN theo quy định của Luật Xây dựng.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp chặt chẽ với BQL trong công tác lập quy hoạch phát triển KCN;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tuyên truyền để người dân hiểu được chủ trương phát triển KCN của tỉnh;

c) Phối hợp với BQL và chủ đầu tư hạ tầng các KCN công bố quy hoạch KCN.

Điều 8. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về môi trường

1. Trách nhiệm của BQL

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN thực hiện các quy định bảo vệ môi trường; phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong KCN; cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án;

c) Cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trong KCN theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN;

đ) Đầu mối tiếp nhận đơn thư, tranh chấp, khiếu nại về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN; thụ lý và giải quyết hồ sơ ban đầu, chuyển hồ sơ tới các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về môi trường phát sinh từ KCN;

e) Khi xảy ra sự cố môi trường trong KCN, Ban Quản lý có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện tại chỗ để ứng phó kịp thời, đồng thời thông báo ngay cho cơ quan liên quan. Trong trường hợp sự cố môi

trường vượt khả năng về chuyên môn và năng lực để xử lý, theo nhiệm vụ và chức năng các cơ quan liên quan báo cáo kịp thời với cơ quan chuyên môn cấp trên; BQL có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với BQL và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với BQL và các cơ quan chuyên môn liên quan kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư trong KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về môi trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KCN hoặc giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KCN với các tổ chức, cá nhân ngoài KCN;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với BQL giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về bảo vệ môi trường trong KCN;

đ) Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan xác minh, điều tra, xử lý những vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường;

e) Phối hợp với BQL trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong KCN.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp với BQL trong công tác nắm tình hình, trao đổi, tiếp nhận thông tin về tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Đối với thông tin, tài liệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do lực lượng Cảnh sát hoặc Công an môi trường phát hiện, nếu không thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì thông báo cho BQL để xử lý; nếu thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì sau khi hoàn thành việc xử lý có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý cho BQL;

c) Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong KCN; phối hợp với BQL trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong KCN; cử đại diện tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường khi được đề nghị.

4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chủ động, phối hợp với BQL thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường, các quy định quốc tế về môi trường, rào cản môi trường trong thương mại để thúc đẩy hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu theo hướng bền vững cho các doanh nghiệp ngành công thương hoạt động trong KCN;

b) Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong lĩnh vực công thương đầu tư trong KCN; tham gia kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường và việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường của dự án thuộc lĩnh vực công thương sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hỗ trợ, ứng cứu và khắc phục khi có sự cố môi trường trong KCN;

b) Phối hợp với các cơ quan giải quyết tranh chấp, khiếu nại về môi trường phát sinh từ KCN.

Điều 9. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về lao động, doanh nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hiểm xã hội

1. Trách nhiệm của BQL

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Định kỳ 06 tháng một lần gửi báo cáo thực thi pháp luật lao động của các doanh nghiệp trong KCN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện nơi có KCN để phục vụ công tác thống kê, đôn đốc, quản lý tình hình chấp hành pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội;

b) Chủ trì theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN được thuận lợi, hiệu quả và đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

c) Chủ trì quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN; cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp trong các KCN cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật; chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, tiếp nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong các KCN; tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, hoạt động của các dự án đầu tư trong các KCN báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định và cung cấp thông tin cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi và phối hợp chỉ đạo, quản lý;

d) Khi phát hiện tranh chấp lao động trong KCN, BQL có trách nhiệm thông báo cho Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Liên đoàn lao động tỉnh để Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi xảy ra tranh chấp và các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền, bảo đảm trật tự, ổn định sản xuất của doanh nghiệp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với BQL hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành công thương; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy phạm kỹ thuật về an toàn công nghiệp, an toàn thực phẩm, an toàn điện và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả của các doanh nghiệp trong KCN.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với BQL và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lao động, giải quyết các tranh chấp lao động tập thể theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động trong KCN các chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động.

4. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thông báo về tình hình thu nộp, nợ đọng bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trong KCN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BQL, Liên đoàn lao động tỉnh, Công an tỉnh để phối hợp theo dõi, đôn đốc, quản lý, xử lý.

5. Trách nhiệm của Sở Y tế

Có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ với BQL trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ khâu thẩm định cấp phép, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở ăn uống phục vụ người lao động đến khâu quản lý và xử lý sự cố về an toàn thực phẩm tại KCN. Phối hợp với BQL trong quá trình quản lý sức khỏe của người lao động và dịch bệnh trong KCN.

Điều 10. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

1. Trách nhiệm của BQL

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các chủ đầu tư lập hồ sơ để thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư vào KCN theo quy định; giải quyết các cơ chế, chính sách, khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư; hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu KCN thực hiện các quy định về chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thông tin về công nghệ theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với BQL thực hiện thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với trường hợp dự án đầu tư vào khu công nghiệp thuộc diện phải thẩm định theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với BQL và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực khoa học công nghệ của các dự án đầu tư vào KCN.

Điều 11. Phối hợp trong công tác quản lý an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ

1. Trách nhiệm của BQL

a) Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các KCN; tổ chức huấn luyện, kiểm tra nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho doanh nghiệp và cán bộ, công nhân viên làm việc trong các KCN; phối hợp thẩm duyệt thiết kế; nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật;

b) Chủ trì xác nhận nhân sự chủ chốt doanh nghiệp, đề nghị cấp thị thực, tạm trú đối với người nước ngoài đến làm việc tại các doanh nghiệp trong KCN theo đề nghị của doanh nghiệp gửi Công an tỉnh để quản lý người nước ngoài theo quy định;

c) Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trong xây dựng và tổ chức hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ của các doanh nghiệp trong các KCN.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với BQL, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, góp phần giữ gìn an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc trong các KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với BQL thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các doanh nghiệp trong KCN; khi có sự cố xảy ra phối hợp huy động các nguồn lực trong nhân dân tại địa phương nhằm hỗ trợ tối đa cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phối hợp với BQL trong việc quản lý, kiểm tra tạm trú đối với người lao động nước ngoài tạm trú trong doanh nghiệp tại KCN.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với BQL xây dựng và tổ chức hoạt động lực lượng dân quân tự vệ của các doanh nghiệp trong KCN.

Điều 12. Phối hợp trong công tác quản lý xuất nhập khẩu, quản lý thuế

1. Trách nhiệm của BQL

Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xác nhận ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp trong KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với BQL trong việc xác nhận ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp trong KCN.

3. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với BQL tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong các KCN về chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước;

b) Cung cấp kết quả thu nộp ngân sách của doanh nghiệp trong các KCN, thông tin doanh nghiệp trong các KCN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý; cung cấp thông tin các doanh nghiệp trong các KCN vi phạm pháp luật về thuế cho BQL để phối hợp xử lý.

c) Hằng quý, Cục Thuế tỉnh thông báo bằng văn bản với BQL về tình hình thu nộp, nợ đọng thuế của các doanh nghiệp trong KCN để phối hợp theo dõi, đôn đốc.

Điều 13. Phối hợp quản lý nhà nước về giao thông

1. Trách nhiệm của BQL

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thẩm định các dự án đầu tư hạ tầng giao thông ngoài hàng rào KCN thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Thẩm định các dự án đầu tư hạ tầng giao thông ngoài hàng rào KCN thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý nhà nước về giao thông đối với công trình hạ tầng giao thông ngoài hàng rào KCN; thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm Luật giao thông đường bộ trong các KCN.

Điều 14. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Trách nhiệm của BQL

Cung cấp danh sách các doanh nghiệp trong KCN với các cơ quan cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thống nhất với BQL trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra

Phối hợp với BQL và các cơ quan có chức năng về thanh tra, kiểm tra; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong KCN hằng năm và đột xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thông nhất với BQL trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo quy định. Các trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất, sau khi giải quyết theo quy định, cơ quan chức năng phải thông báo kịp thời cho BQL biết để phối hợp; Thông báo cho BQL biết kết quả thanh tra, kiểm tra, phúc tra và xử lý vi phạm để BQL theo dõi, đôn đốc, quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Chế độ thông tin báo cáo

BQL thực hiện báo cáo 06 tháng (trước ngày 15/6) và năm (trước ngày 31/12) kết quả thực hiện Quy chế này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

BQL là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện quy chế này, phổ biến tới các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Sửa đổi bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các doanh nghiệp phản ánh kịp thời về BQL tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

